

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo NDN do có kháng cáo của bị cáo NDN đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* NDN, sinh ngày 26-10-1981; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1951 và bà Trần Thị N, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983; Vợ: Trương Thị Minh U, Sinh năm 1982; Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-12-2019 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Quốc S - Luật sư Công ty Luật TNHH HTV; Địa chỉ văn phòng: Phường P, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Công ty Cổ phần Công nghệ xanh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NDN và TQK có quen biết với nhau từ trước và trước đây TQK có mượn

NDN một số tiền sau đó NDN yêu cầu TQK trả nhưng TQK hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa trả.

Vào khoảng 10 giờ, ngày 17-5-2019 NDN một mình đi xe khách từ Vĩnh Long xuống Sóc Trăng để gặp TQK lấy tiền do TQK đã hẹn trước đó. Khi đến Sóc Trăng thì NDN vào quán uống nước tại khu vực đường P, tại đây NDN nghe hai thanh niên tên C và M (không biết rõ họ tên và địa chỉ) nói chuyện về việc đòi tiền của TQK nên NDN đi lại làm quen và nói chuyện qua lại với nhau, sau đó C và M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở NDN đi đến Công ty số 41-43 đường khu dân cư THĐ khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp TQK nhưng không gặp được mà chỉ gặp bà H; NDN lấy điện thoại gọi cho TQK thì không gọi được nên NDN mới hỏi bà H có TQK ở công ty không thì bà H trả lời không có, NDN nhờ bà H điện thoại cho TQK nhưng bà H trả lời là không có số điện thoại của TQK; sau đó NDN cùng với C và M đi lại nhà của TQK tại khu dân cư khóm H, phường H, thành phố S thì NDN thấy nhà của TQK khóa ổ khóa bên ngoài NDN kêu cửa thì không có ai lên tiếng, NDN ngồi đợi khoảng 30 phút cũng không thấy TQK về nên C và M điều khiển xe chở NDN đi uống nước tại khu vực phường H, thành phố S. Đến khoảng 20 phút sau thì NDN nói với C và M là về Vĩnh Long nên C và M điều khiển xe chở NDN đi đến Cổng trường quân sự để đón xe, trên đường đi NDN, C và M đi lại Công ty để xem TQK có về chưa thì vẫn không gặp TQK, lúc này có LTKT ở đó, NDN nói với bà H điện thoại cho TQK thì bà H trả lời là không có số điện thoại của TQK, lúc này do NDN bức xúc về việc TQK hứa hẹn trả tiền cho NDN nhiều lần mà không trả nên NDN đi lại bàn làm việc trong công ty, NDN dùng tay lần lượt lấy màn hình máy vi tính nhãn hiệu Asus, màu đen và máy in nhãn hiệu Canon LBP 3050, màu trắng đập xuống nền gạch ra hướng cửa công ty, quá trình đập tài sản còn làm hư hỏng ổ gim nguồn điện phía sau CPU, sau đó NDN đón xe về Vĩnh Long.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL.ĐGTS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 (một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen đã qua sử dụng, hư hỏng bề 80%, có giá 1.971.200 đồng; 01 (một) máy in nhãn hiệu Canon LBP 3050, màu trắng, đã qua sử dụng, hư hỏng bề 50%, có giá 770.000 đồng; 01 (một) CPU máy vi tính, hư hỏng bề 10%, có giá 319.200 đồng; tổng tài sản bị hủy hoại có giá 3.060.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo NDN phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo NDN 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Đến ngày 12-5-2020, bị cáo NDN kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo NDN giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm “h” và tình tiết phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại theo điểm “e”. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng là điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm án cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận trong đơn cứu xét ngày 10-7-2020 cho bị cáo NDN có hoàn cảnh khó khăn nên xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, khi về địa phương sẽ tiếp tục theo dõi và giáo dục bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo NDN lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S, ngày 12-5-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo NDN về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NDN như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NDN khai nhận vào ngày 17-5-2019, bị cáo đến Công ty số 41-43 đường số 4, khu dân cư Trần Hưng Đạo đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để gặp ông TQK đòi số tiền cho TQK vay, do đến nhiều lần nhưng không gặp được TQK nên tức giận bị cáo đã đập phá làm vỡ 01 (một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 máy in nhãn hiệu Canon,

màu trắng và 01 (một) CPU máy vi tính, theo kết luận định giá tài sản là 3.060.400 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo NDN phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.060.400 đồng; Đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, mức án 06 tháng tù là phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay vị luật sư bào chữa cho bị cáo có đưa ra hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm “h” và phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại quy định tại điểm “e”, xét thấy, bị cáo có hành vi đập phá tài sản của bị hại là máy vi tính, máy in và CPU làm hư hỏng tài sản máy vi tính, máy in và CPU máy tính đây là phương tiện làm việc của công ty và chứa nhiều dữ liệu trong quá trình làm việc của công ty thì không thể cho là thiệt hại không lớn và đối với tình tiết phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, xét thấy việc vay mượn tiền giữa TQK và bị cáo không liên quan đến công ty, bị cáo cũng xác định khoản nợ này là nợ cá nhân TQK, đồng thời việc vay tiền giữa bị cáo và bị hại còn nhiều cách xử lý khác nhưng bị cáo không tuân thủ pháp luật mà có hành vi phá hoại tài sản của công ty nên cũng không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Mặc dù, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo ở mức 06 tháng tù cân nhắc chiếu cố đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ NDN mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp đơn xin

cứu xét được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không cần cách ly về địa phương sẽ tiếp tục theo dõi giáo dục nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo NDN áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo NDN là 01 năm kể từ ngày 20-7-2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo NDN thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách bị cáo NDN cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo NDN phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo NDN. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo NDN 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày 20-7-2020.

- Giao bị cáo NDN cho Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

bị cáo NDN thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách bị cáo NDN cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo NDN phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT - Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo, bị hại (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy